

Bản án số: 34/2023/HS-PT

Ngày: 12-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Hiệp

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Bích Thủy

Ông Nguyễn Viết Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2023/TLPT-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Văn B (tên gọi khác: Không); sinh năm 1982 tại tỉnh Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: tổ A, ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Nguyễn Văn B1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B2, sinh năm 1954; vợ là Nguyễn Thị Hoài L (đã ly hôn), bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2014; tiền án: không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 123/QĐ-XPHC ngày 07/7/2021 của UBND xã L xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “xâm hại sức khỏe người khác” (bị cáo đã nộp phạt).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có bị hại là Bưu điện thị xã C, tỉnh Bình Phước nhưng không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bưu điện huyện C (nay là Bưu điện thị xã C) trực thuộc Bưu điện tỉnh B có chức năng tổ chức vận chuyển, thu gom, khai thác và phát bưu gửi trên địa bàn thị xã C, tỉnh Bình Phước. Khi bưu phẩm được chuyển đến Bưu điện thì nhân viên khai thác của Bưu điện phân chia theo địa chỉ của từng tuyến phát, quét mã vạch nhập thông tin của bưu phẩm và trạng thái đơn hàng trên phần mềm quản lý bưu phẩm DINGDONG VNPOST.

Ngày 01/12/2021, Bưu điện ký Hợp đồng thuê khoán phát xã số 38/2021/HĐTK-BĐBP với Nguyễn Văn B để thực hiện công việc chuyển phát các loại bưu phẩm từ Bưu điện thị xã C đến khách hàng. Bên được Bưu điện T phân công phụ trách phát và thu tiền bưu phẩm của khách hàng trên địa bàn ấp B, ấp C, thị trấn C (nay là khu phố I, khu phố A, phường H), thị xã C. Theo hợp đồng, hằng ngày khoảng 07 giờ, B cùng nhân viên khai thác kiểm tra số lượng bưu phẩm thuộc tuyến phát và kiểm tra thông tin cùng số lượng bưu phẩm mà B nhận theo tuyến phát, sau đó nhân viên khai thác sẽ in ra bản kê bưu gửi phát B nhận được trong ngày; các bưu phẩm mà B nhận từ Bưu điện T trước khi đi phát cho khách hàng sẽ được số hóa thông tin trên phần mềm DINGDONG VNPOST do Bưu điện quản lý. Đồng thời, B được cung cấp 01 tài khoản phần mềm DINGDONG VNPOST riêng để sử dụng. Khi giao hàng thì B thu tiền phí hoặc tiền thu hộ bằng số tiền thẻ hiện bên ngoài bưu gửi cho khách hàng và ghi nhận trạng thái bưu gửi chuyển phát thành công trên phần mềm DINGDONG VNPOST để bưu điện theo dõi, quản lý. Đến khoảng từ 17 giờ đến 17 giờ 30 phút hàng ngày, B trở về Bưu điện nộp lại cho Bưu điện số tiền đã thu được, danh sách các bưu gửi đã giao cho khách hàng, nhân viên khai thác sẽ ghi nhận trạng thái bưu gửi chuyển phát thành công trên phần mềm DINGDONG VNPOST và giao lại cho Bưu điện các bưu gửi chưa giao được cho khách hàng.

Khoảng 07 giờ ngày 19/4/2022, B đến Bưu điện nhận 53 bưu gửi, trong đó có 29 Bưu gửi có thu tiền (COD) với tổng số tiền 33.900.000 đồng và 24 bưu gửi không thu tiền. Sau đó, B đi giao bưu gửi cho khách hàng đến chiều ngày 19/4/2022, B đã giao được 40 bưu gửi trong đó có 19 bưu gửi COD với tổng số tiền thu được là 29.153.000 đồng, số bưu gửi còn lại B chưa kịp phát cho khách hàng. Chiều ngày 19/4/2022, B không đến Bưu điện để nộp lại số tiền đã thu được và trả lại số bưu gửi chưa phát được mà mang theo số tiền và bưu gửi chưa phát được về phòng trọ tại khu phố A, thị trấn C (nay là khu phố A, phường H). Rạng sáng ngày

20/4/2022, B nhận được tin báo của gia đình mẹ B bị bệnh nên B đi về nhà tại xã L, huyện L đưa mẹ đi cấp cứu. Sau đó, B tự ý nghỉ việc mà không thông báo cho Bưu điện biết.

Ngày 22/4/2022, ông Trần Thái S – Phó giám đốc Bưu điện không thấy B đi làm nên đã liên lạc với B qua điện thoại, ông S đề nghị B đến Bưu điện nộp lại số tiền đã thu được và số bưu gửi chưa phát được cho khách hàng nhưng B không đến nộp lại. Ông S đã nhiều lần liên lạc với B nhưng B chỉ hứa hẹn mà không thực hiện việc nộp lại số tiền đã thu được và bưu gửi chưa phát được cho khách hàng. Ngày 02/8/2022, Bưu điện thị xã C làm đơn tố cáo Nguyễn Văn B đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã C.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt số tiền 29.153.000 đồng và làm thất lạc 10 bưu gửi chưa phát cho khách hàng có trị giá 4.747.000 đồng.

Quá trình điều tra, B đã tự nguyện giao nộp số tiền 33.900.000 đồng, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã trả lại cho Bưu điện thị xã C.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HSST ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Phước quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Tham ô tài sản”
2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 353; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 28/02/2023, bị cáo Nguyễn Văn B có đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn B thay đổi yêu cầu kháng cáo từ xin hưởng án treo sang giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn B; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HSST ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B được làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, việc thay đổi này phù hợp quy định Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn B thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu cụ thể:

Nguyễn Văn B là nhân viên Bưu điện huyện C, được Bưu điện ký kết hợp đồng thuê khoán với công việc là nhận các loại bưu gửi và chuyển đến người nhận, thu tiền phí hoặc tiền thu hộ đã được thể hiện ngoài các bưu gửi để nộp lại cho Bưu điện huyện C. Lợi dụng việc quản lý số tiền thu hộ từ các bưu gửi, ngày 19/4/2022 sau khi thu của khách hàng số tiền 29.153.000 đồng là giá trị 19 bưu gửi/29 bưu gửi nhận đi phát B đã không giao nộp lại cho Bưu điện mà chiếm đoạt toàn bộ số tiền này. Ngoài ra, B còn làm thất thoát 10 bưu gửi còn lại cho khách hàng trị giá 4.747.000 đồng. Bị cáo cho rằng do mẹ bị cáo bị bệnh phải đưa đi cấp cứu nên không mang tiền nộp cho Bưu điện được. Tuy nhiên, sau đó trong một thời gian dài Bưu điện huyện C đã ra thông báo và cho bị cáo thời gian nộp lại số tiền trên nhưng bị cáo không nộp nên có căn cứ xác định bị cáo cố ý chiếm đoạt tiền của Bưu điện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Tham ô tài sản” theo khoản 1 Điều 353 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy rằng:

Mặc dù, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục hậu quả, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ đã ly hôn, bị cáo phải nuôi hai con nhỏ nên sau khi xem xét đầy đủ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình sự cho bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là không nặng.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 07/7/2021 bị UBND xã L xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “xâm phạm sức khỏe người khác”, nhưng đến ngày 19/4/2022, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính bị cáo lại phạm tội nên cũng không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí phúc thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn B.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HSST ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Phước:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Tham ô tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 353; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKS, CA TX.C;
- CQTHAHS CA TX.C;
- CQĐT CA TX.C;
- Chi cục THADS TX.C;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Tiến Hiệp